

## TÌM HIỂU BẠO LỰC GIA ĐÌNH VỚI PHỤ NỮ Ở HÀ NỘI

ĐẶNG TRƯỜNG XUÂN\*

### 1. Đặt vấn đề

Bạo lực gia đình nói chung và bạo lực gia đình với phụ nữ nói riêng đã tồn tại từ lâu trong mọi quốc gia và đang là vấn đề xã hội bức xúc hiện nay. Bạo lực gia đình với phụ nữ không chỉ làm ảnh hưởng tới sự phát triển thể chất, tâm lý của họ mà còn xói mòn đạo đức, phá vỡ hạnh phúc, cấu trúc gia đình, từ đó ảnh hưởng tới văn hóa và an sinh của toàn xã hội.

Ở Việt Nam, đây là vấn đề được Đảng và Nhà nước luôn luôn quan tâm. Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ký công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW). Sự quan tâm này được thể hiện rõ trong văn bản pháp quy cao nhất; Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 1992 tại điều 63 có ghi: "Nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ". Luật Bình đẳng giới được Quốc hội thông qua ngày 29-11-2006 và có hiệu lực từ ngày 1-7-2006. Luật Phòng chống bạo lực gia đình được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 21-11-2007, có hiệu lực từ ngày 1-7-2008 là cơ sở pháp lý quan trọng trực tiếp nhất đề cập đến vấn đề phòng chống bạo lực gia đình nói chung và phụ nữ nói riêng.

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước, song vấn đề bạo lực gia đình với phụ nữ lại diễn ra với nhiều hình thức và đã đến mức báo động. Tuy nhiên, từ trước đến nay chưa có nghiên cứu chính thức nào đánh giá thực trạng bạo lực gia đình tại Hà Nội, các nghiên cứu chỉ lấy Hà Nội là một trong những địa bàn nghiên cứu để đánh giá thực trạng bạo lực trên cơ sở giới cấp quốc gia. Chính vì vậy, trong bài viết này chỉ đặt vấn đề "tìm hiểu bạo lực gia đình với phụ nữ ở Hà Nội" chủ yếu thông qua hai cuộc điều tra khác nhau. Thứ nhất, lấy kết quả của cuộc Nghiên cứu quốc gia đầu tiên về bạo lực gia đình đối với phụ nữ Việt Nam công bố ngày 25/11/2010 làm tham chiếu đánh giá, nhóm nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn 4.838 phụ nữ từ 18 đến 60 tuổi đại diện cho nữ giới ở Việt Nam, 90 cuộc phỏng vấn chuyên sâu và 4 cuộc thảo luận nhóm được tiến hành tại Hà Nội, Huế và Bến Tre. Thứ hai, một nghiên cứu khác đã cho chúng ta thấy bức tranh cụ thể hơn về thực trạng bạo lực gia đình tại Hà Nội. Với sự tài trợ của Quỹ Ford (Mỹ), từ năm 2002-2009, Sở Y tế Hà Nội đã triển khai các hoạt động hỗ trợ 1.885 nạn nhân bạo lực giới (BLG) tại Bệnh viện Đức Giang, Đông Anh (Hà Nội) được đánh giá bởi nhóm các tác giả *Nguyễn Thị Vân Anh; Phạm Lê Tuấn; Đoàn Huy Hậu*. Qua đó bước đầu nhận diện thực trạng, nguyên nhân và đề ra các giải pháp phòng, chống bạo lực gia đình ở Hà Nội hiện nay, góp phần vào việc xây dựng Hà Nội thực sự trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xứng đáng là thủ đô của cả nước.

### 2. Thực trạng bạo lực gia đình với phụ nữ ở Hà Nội

Theo kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả *Nguyễn Thị Vân Anh; Phạm Lê Tuấn; Đoàn Huy Hậu* có 1.885 nạn nhân tiếp cận đã được sàng lọc, phát hiện, điều trị và tư vấn, trong đó có 92,0%

\* *ThS, Học viện Chính trị-Hành chính Khu vực 1.*

---

nạn nhân có gia đình ở độ tuổi từ 20-49, tuổi bạo lực gia đình chiếm 89,2%.

Phụ nữ ở nông thôn bị bạo lực cao hơn thành thị (45,5% so với 38,4%). Số liệu này phù hợp với kết quả Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ Việt Nam năm 2010, là (có hơn nửa phụ nữ (58%) trả lời từng bị ít nhất một trong ba loại bạo lực (thể xác, tinh dục, tinh thần) do chồng gây ra trong cuộc đời). Tỷ lệ này trong 12 tháng qua là 27%, tỷ lệ bạo lực ở nông thôn và thành thị là 35,4% và 32,2%. Một điểm đáng chú ý là trong số các nạn nhân được hỗ trợ, vẫn còn 2,4% nạn nhân e ngại không muốn khai báo địa chỉ. Đây là một trong những đặc trưng của nạn nhân bị bạo lực. Việc không khai báo rõ địa chỉ là một yếu tố làm hạn chế việc can thiệp, hỗ trợ nạn nhân tại cộng đồng.

Nạn nhân có trình độ phổ thông cơ sở, phổ thông trung học bị bạo lực với tỷ lệ cao nhất 78,0%, nhóm này tỷ lệ cả bốn hình thái bạo lực cũng cao nhất; sau đó là cao đẳng, trung cấp, đại học, trên đại học 16,3%; không biết chữ, tiểu học 5,7%.

#### **\* Bạo lực thể chất (thể xác)**

Trong nghiên cứu nạn nhân bạo hành giới tại Bệnh viện Đức Giang, Đông Anh (Hà Nội), các tác giả cho biết, khi được hỏi về các hình thức bạo lực, số người là nạn nhân bị bạo lực thể chất là 1284 người, chiếm 66,2% trong mẫu điều tra. Dựa trên sự phân tích các đặc trưng nhân khẩu xã hội của khách thể nghiên cứu, kết quả cho thấy, có sự khác biệt lớn về tỷ lệ bị bạo lực thể xác ở nông thôn và thành thị tương đương là 77,9% và 56,2%.

Kết quả trên phù hợp với công bố của cuộc Điều tra quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ Việt Nam năm 2010. Nghiên cứu cho thấy có 32% phụ nữ từng kết hôn cho biết họ đã từng phải chịu bạo lực thể xác trong đời và 6% đã từng trải qua bạo lực thể xác trong vòng 12 tháng trở lại đây. Tỷ lệ bị bạo lực thể xác do chồng gây ra đối với phụ nữ sống ở nông thôn là 32,6% và ở thành thị là 28,7%

Tuổi của nạn nhân bị bạo hành cũng là một kênh đánh giá sự khác biệt trong hình thức bạo lực thể chất, nghiên cứu ở Hà Nội đưa ra, bạo lực thể chất, tinh thần, kinh tế cao nhất ở ba nhóm tuổi trong khoảng tuổi từ 20-49, trong đó, chiếm tỷ lệ cao nhất của ba hình thức bạo lực trên là ở nhóm tuổi 30-39. Bên cạnh đó, nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ Việt Nam năm 2010 cho thấy tỷ lệ bị bạo lực thể xác hiện tại cao nhất ở độ tuổi trẻ nhất là nhóm tuổi 18-24 (12,2%) và giảm dần theo tuổi. Hai kết quả nêu trên cho ta một nhận xét là: bạo lực thể xác xảy ra sớm và có thể giảm dần sau nhiều năm, mặc dù khảo sát của Hà Nội có sự khác biệt ở chỗ, ba loại bạo lực: thể xác, tinh thần, kinh tế cao nhất ở nhóm tuổi từ 30-39.

Trình độ học vấn của người phụ nữ là một trong các chỉ số cho thấy sự khác biệt về quy mô, mức độ họ bị bạo hành. Phụ nữ có trình độ văn hóa thấp hơn thì tỷ lệ bị bạo lực thể xác cao hơn so với phụ nữ có trình độ học vấn cao hơn và trong số những phụ nữ bị bạo lực thể xác cao hơn thì mức độ nghiêm trọng của những hành vi bạo lực cũng cao hơn. Nghiên cứu quốc gia cho thấy, tỷ lệ bạo lực thể xác trong đời ở những phụ nữ có trình độ học vấn thấp (chưa học hết lớp 1, tiểu học và trung học cơ sở) chiếm khoảng hơn 30% (lần lượt là 31,2%, 36,9% và 33,9%), cao hơn so với tỷ lệ này ở những phụ nữ có trình độ học vấn cao hơn như trung học phổ thông hoặc cao hơn, mặc dù vẫn còn ở mức cao khoảng 20% (21,6% và 17,7%). Tình trạng tương tự cũng được xác định ở những phụ nữ bị bạo lực thể xác hiện tại.

Có sự khác biệt nhỏ trong chỉ báo trình độ học vấn ở hình thức bạo lực này giữa hai cuộc nghiên cứu, trong điều tra tại Hà nội, phụ nữ có trình độ phổ thông cơ sở, phổ thông trung học

---

bị bạo hành thể xác chiếm tỷ lệ cao nhất 84%. Tại sao có sự khác biệt này? Câu trả lời ở chỗ khách thể nghiên cứu là nạn nhân bạo hành giới đang được điều trị tại Bệnh viện Đức Giang, Đông Anh (Hà Nội), tỷ lệ nạn nhân có trình độ học vấn nêu trên chiếm 78% trên tổng mẫu nghiên cứu. Từ đó có thể thấy rằng, còn rất nhiều nạn nhân của bạo lực gia đình có trình độ học vấn thấp không có cơ hội được điều trị sau khi bị bạo hành; bản thân những người bị bạo hành và gia đình của họ không muốn chữa trị và không cần chữa trị, hoặc họ không muốn để người ngoài biết và cho đó là vấn đề của riêng gia đình.

#### **\* *Bạo lực tình dục***

Khi được hỏi về bạo lực tình dục, phụ nữ gặp khó khăn hơn khi tiết lộ những trải nghiệm bạo lực tình dục so với những trải nghiệm bạo lực thể xác. Nghiên cứu quốc gia cho thấy thường thì phụ nữ trả lời là “không” đối với những câu hỏi như “chồng chị có bao giờ sử dụng bạo lực để ép chị quan hệ tình dục” hoặc “chị đã bao giờ phải quan hệ tình dục vì sợ rằng có điều xấu xảy ra nếu không làm theo” thì điều đó không có nghĩa là họ chưa từng bao giờ phải quan hệ tình dục ngoài ý muốn.

Kết quả nghiên cứu tại Bệnh viện Đức Giang, Đông Anh (Hà Nội) cho biết có 251 người (chiếm 9,2%) bị bạo lực tình dục. Trong số nạn nhân bị bạo lực tình dục, 69,3% bị chồng bạo lực, bị hiếp dâm bởi bạn tình hoặc người khác (19,1%), bị lạm dụng tình dục bởi bạn tình hoặc người khác (11,6%). Khu vực cư trú ảnh hưởng đến tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực tình dục, mặc dù tỷ lệ chênh lệch không đáng kể giữa thành thị (13,1%) và nông thôn (10,6%). Số liệu khảo sát của Điều tra quốc gia về bạo lực gia đình cho thấy khoảng 1/10 (9,9%) phụ nữ từng kết hôn tại Việt Nam từng bị bạo lực tình dục do chồng gây ra.

Hai nghiên cứu trên đều đồng nhất và nổi bật ở chỗ - khác với bạo lực thể xác hiện tại - bạo lực tình dục hiện tại duy trì ở mức gần giống nhau ở nhiều nhóm tuổi cho tới tận tuổi 50. Nghiên cứu tại Hà Nội cho thấy, bạo lực tình dục chiếm tỷ lệ cao nhất ở nhóm  $\leq 19$  tuổi (63,6%), trong đó chủ yếu là hiếp dâm và lạm dụng tình dục, tiếp đến là nhóm  $\geq 50$  tuổi. Do vậy, chúng ta cần tư vấn, cung cấp kiến thức cho thanh thiếu niên về bạo lực tình dục để họ hiểu, nhận thức và biết cách phòng tránh vấn đề này. Còn ở lứa tuổi  $> 50$ , họ cần được tư vấn, hỗ trợ về những vấn đề liên quan đến sức khỏe tình dục và tiền mãn kinh. Nghiên cứu quốc gia xác nhận, phụ nữ bị bạo hành tình dục trong cuộc đời dao động theo nhóm tuổi từ 5% đến 13%, cao nhất ở các nhóm tuổi 45-49 và 35-39; tiếp đến là nhóm tuổi 40-44, 50-54 và 24-29; sau cùng là các nhóm tuổi còn lại. Từ đây cho ta một nhận xét là bạo lực tình dục bắt đầu xảy ra, nó sẽ tiếp diễn trong toàn bộ cuộc hôn nhân không có sự khác biệt về lứa tuổi.

Trình độ học vấn của phụ nữ có mối quan hệ với bạo lực tình dục, nghiên cứu quốc gia cho biết, tỷ lệ bạo lực tình dục trong đời thấp hơn ở những phụ nữ có trình độ học vấn cao hơn, trong khi đó tỷ lệ bạo lực tình dục trong 12 tháng trước khi phỏng vấn không cho thấy có sự khác biệt theo trình độ học vấn của người trả lời. Kết quả điều tra tại Bệnh viện Đức Giang, Đông Anh (Hà Nội) cho rằng phụ nữ có trình độ phổ thông cơ sở, phổ thông trung học bị bạo lực tình dục cao nhất so với các nhóm khác chiếm 75,9% trong tổng số nạn nhân bị bạo lực tình dục. Kết quả này cho phép chúng ta khẳng định thêm một lần nữa đối với nghiên cứu tại Hà Nội rằng: nạn nhân bị bạo hành trên địa bàn Hà Nội chưa nhận thức một cách đúng đắn về bạo lực gia đình và không ý thức bảo vệ bản thân trước hành vi bạo lực, đặc biệt là những phụ nữ có trình độ thấp.

---

### **\* *Bạo lực tinh thần và kinh tế***

Bạo lực tinh thần và kinh tế là hình thức bạo lực gia đình không những là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, đời sống của người phụ nữ, mà còn ảnh hưởng nặng nề hơn so với bạo lực tình dục hay thể xác.

Số liệu khảo sát tại Bệnh viện Đức Giang, Đông Anh (Hà Nội) cho biết, số nạn nhân bị bạo lực tinh thần chiếm tỷ lệ cao nhất (1.513 người = 80,3%) và thấp nhất là bạo lực kinh tế (57 người = 3,0%). Liên quan giữa bạo lực và khu vực nơi nạn nhân sinh sống cho thấy: phụ nữ nông thôn bị bạo lực tinh thần cao hơn so với phụ nữ thành thị (83,0% và 78,9%). Sự chênh lệch này có ý nghĩa thống kê ( $p < 0,05$ ). Kết quả cuộc Điều tra quốc gia cũng chỉ ra rằng tỷ lệ bị bạo lực tinh thần rất cao: 54% phụ nữ cho biết đã phải chịu bạo lực tinh thần trong đời và 25% cho biết đã bị bạo lực tinh thần trong 12 tháng qua. Tỷ lệ bị bạo lực về kinh tế trong đời là 9%. Tỷ lệ phụ nữ ở nông thôn bị bạo lực kinh tế cao hơn so với thành thị (9,6% và 7,4%).

Thông thường tỷ lệ bạo lực tinh thần cao hơn ở đối tượng phụ nữ có học vấn thấp hơn (trung học cơ sở hoặc thấp hơn) và ít gặp hơn ở những phụ nữ có trình độ học vấn cao hơn (cấp ba hoặc cao hơn) mặc dù tỷ lệ ở những đối tượng có trình độ này cũng vẫn ở mức cao. Điều tra quốc gia cho thấy, tỷ lệ bạo lực tinh thần ở nhóm phụ nữ có trình độ học vấn tiểu học gấp 5 lần so với chị em có trình độ cao đẳng trở lên (15,0% và 3,2%). Bên cạnh đó, điều tra tại Hà Nội đưa ra nhóm nạn nhân có trình độ phổ thông cơ sở và phổ thông trung học bị bạo lực cao nhất với cả 2 hình thái bạo lực: tinh thần, kinh tế tương đương với tỷ lệ 78,3% (trong tổng 1513 nạn nhân bị bạo lực tinh thần) và 89,5% (trong tổng 57 nạn nhân bị bạo lực kinh tế).

Nghiên cứu định tính cho thấy hành vi phổ biến là người chồng không góp tiền để nuôi con cái và duy trì gia đình, thậm chí còn đòi vợ đưa tiền cho anh ta và nếu như trong trường hợp không có tiền để đưa, anh ta sẽ gây bạo lực thể xác. Cũng có những trường hợp người chồng kiểm soát tất cả các nguồn lực và cấm vợ không được tiếp cận những nguồn lực đó hoặc chồng bắt vợ phải làm việc quá sức. Người bị bạo lực tại Hà Nội cho biết.

*“Thế là cứ năm mười ngày anh lại đuổi, mẹ con em lại cứ ra cầu em ở, ở năm bữa nửa tháng thì em lại về. Lần này đuổi em thì ba mẹ con em vẫn nằm ở ngoài hiên ấy, hai mươi ngày trời, cơm thì chẳng có ăn, thóc gạo thì anh ấy khóa hết, em đi làm (đồng) thu hoạch thóc gạo về nhà thì anh ấy khóa hết, tay anh ấy lại cầm chìa khóa”.*

(Nguồn: Kết quả điều tra Bạo lực gia đình quốc gia, Tổng cục Thống kê.)

### **\* *Kết hợp các hình thức bạo lực trong bạo lực gia đình đối với phụ nữ***

Nghiên cứu tại Bệnh viện Đức Giang, Đông Anh (Hà Nội) xác nhận rằng, trong tổng số nạn nhân được hỏi có 1.284 nạn nhân nói rằng họ bị bạo hành bởi phối hợp nhiều hình thái bạo lực. Trong đó: 78,4% nạn nhân (1.007 người) bị cả bạo lực thể chất và tinh thần. 119 nạn nhân (6,3%) bị bạo lực tinh thần và tình dục, 4,4% bạo lực thể chất và tình dục, có 3,9% nạn nhân bị cả 3 loại hình bạo lực và 0,1% bị bạo lực toàn diện với 4 loại kép hợp.

Kết quả thống kê Điều tra quốc gia cũng cho kết quả tương tự, khi hỏi các đối tượng nghiên cứu đã từng bị các hình thức bạo lực trong cuộc đời, kết quả cho rằng: có hơn nửa phụ nữ (58%) trả lời từng bị ít nhất một trong ba loại bạo lực (thể xác, tình dục, tinh thần) do chồng gây ra trong cuộc đời. Tỷ lệ này trong 12 tháng qua là 27%.

Như vậy, các nghiên cứu chỉ ra rằng, phụ nữ không chỉ bị bạo hành bởi một hình thức mà họ còn phải chịu bạo hành bởi nhiều hình thức, và đánh giá sự đan xen chỉ ra rằng luôn có

---

một phụ nữ vừa bị bạo lực tinh dục hoặc thể xác vừa bị bạo lực tinh thần.

Bên cạnh đó, khi được hỏi ai là người gây ra bạo lực gia đình, khảo sát tại Bệnh viện Đức Giang, Đông Anh Hà Nội cho thấy, người gây ra bạo lực gia đình nhiều nhất là chồng: 1.682 người (89,2%).

Ngoài ra, các nghiên cứu cũng đề cập đến hành vi bạo lực không phải do người chồng gây ra mà do các đối tượng khác gây ra, qua đó giúp xác định những hình thức bạo lực bởi các thành viên khác trong gia đình. Điều tra tại Bệnh viện Đức Giang, Đông Anh Hà Nội cho biết: họ bị bạo lực bởi gia đình, họ hàng nhà chồng: 177 người (9,4%); gia đình, họ hàng nhà nạn nhân: 28 người (1,5%); bạn tình: 51 người (2,7%); người khác (hàng xóm, bạn bè, người nhà bệnh nhân, người qua đường...): 105 người (5,6%).

Khoảng 10% phụ nữ trong mẫu nghiên cứu quốc gia cho biết đã từng bị bạo lực thể xác bởi một người khác không phải là chồng kể từ khi 15 tuổi. Người gây bạo lực chủ yếu là các thành viên trong gia đình (65% phụ nữ bị bạo lực là do thành viên trong gia đình gây ra). Khoảng 2,3% tổng số phụ nữ cho biết bị bạo lực tinh dục kể từ sau 15 tuổi. Hầu hết phụ nữ cho biết người gây bạo lực là người lạ, bạn trai và hiếm khi là các thành viên gia đình. Khoảng 3% tổng số phụ nữ cho biết bị lạm dụng tinh dục trước khi đến tuổi 15. Hầu hết phụ nữ nói rằng người lạm dụng là người lạ và một số trường hợp là thành viên gia đình và “người khác”.

Tóm lại, cùng với những thông tin từ hai cuộc nghiên cứu trên bạo lực gia đình với phụ nữ ở Hà Nội đang diễn ra với những hình thức muôn màu muôn vẻ và đã đến mức báo động. Bạo lực gây ra chủ yếu do người chồng, có sự khác nhau giữa nông thôn và đô thị, lứa tuổi, trình độ, người bị nạn. Hơn nữa, các số liệu mới này nêu bật một thực trạng là đa số phụ nữ Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung đều có nguy cơ tiềm tàng bị bạo lực gia đình ở một hay một vài thời điểm nào đó trong cuộc sống của họ. Đằng sau những tệ nạn xã hội đó do nhiều lý do sâu xa mà đôi khi bản thân những người trong cuộc cũng chưa nhận thức được.

### **3. Nguyên nhân của bạo lực gia đình với phụ nữ Hà Nội**

#### ***\* Nguyên nhân về tâm lý và nhận thức***

Thứ nhất phải nói đến nguyên nhân sâu xa của bạo lực gia đình là nhận thức và thái độ đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân về vai trò, trách nhiệm được quy về văn hoá, xã hội, nhưng nhiều khi bị ngộ nhận là xuất phát từ sự khác biệt sinh học giữa nam và nữ.

Liên quan đến nhóm nguyên nhân này có thể thấy rõ trên thực tế vấn đề bạo lực gia đình đã xảy ra từ rất nhiều năm nay, bởi nước ta là nước chịu ảnh hưởng khá nặng nề tư tưởng phong kiến, "trọng nam khinh nữ". Theo Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội, nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân gốc rễ của bạo lực gia đình là do tư tưởng bất bình đẳng giới, trọng nam khinh nữ. Những quan niệm gia trưởng vẫn tồn tại dai dẳng gắn cho người đàn ông trong gia đình địa vị trung tâm và có quyền kiểm soát người phụ nữ. Trong khi đó người phụ nữ có vai trò phụ thuộc, phục tùng người đàn ông. Dựa vào quyền ấy, bạo lực đã được nhiều người đàn ông sử dụng như một biện pháp nhằm khẳng định địa vị và quyền lực kiểm soát của mình trong gia đình, nhiều ông chồng tự cho mình quyền được đánh vợ, coi đánh vợ như là một cách giáo dục và thể hiện quyền lực của bề "trên" đối với kẻ "dưới".

Cũng trong nhóm nguyên nhân này phải kể đến tâm lý giấu diếm, cam chịu của phụ nữ. Với rất nhiều phụ nữ những ràng buộc về con cái, họ hàng, kinh tế và sự thiếu hiểu biết đã cột chặt họ vào những phẩm giá mà truyền thống đã áp đặt. Họ đã trở thành nạn nhân của bạo lực

---

gia đình nhưng nghiên rằng chịu đựng, giấu diếm người thân, bạn bè, đoàn thể với tâm lý "xấu chàng hổ ai". Chính sự cam chịu của phụ nữ đã tiếp tay cho sự tái phạm hành vi bạo lực của chồng. Thực tế là cứ hai phụ nữ tham gia nghiên cứu thì có một người cho biết trước khi tham gia trả lời phỏng vấn phục vụ nghiên cứu này, họ chưa từng nói cho ai biết về việc bị chồng mình bạo hành. Một phụ nữ bị bạo lực ở Hà Nội nói:

*"...còn cái quan hệ tình dục ấy, mà ép em như thế thì em không kể cho mọi người ta nghe... em nghĩ rằng là những cái câu chuyện như thế mình kể ra em thấy nó xấu hổ lắm, thế em không muốn kể, có ai hỏi thì em mới nói ra thôi, còn đâu người ta không hỏi tự nhiên mình cứ kể những cái ý ra em thấy nó ngượng lắm, em không dám nói"*

(Nguồn: Kết quả điều tra Bạo lực gia đình quốc gia, Tổng cục Thống kê)

Nếu như phụ nữ có tiết lộ với ai đó thì thường đó là một thành viên trong gia đình. Thật không may là thường thì mạng lưới xã hội gần kề chỉ làm tăng thêm xấu hổ và kỳ thị bằng việc đưa ra những quan điểm đổ lỗi cho người phụ nữ hoặc khuyên họ nên chịu đựng. Hơn nữa, việc nói cho người khác biết cũng là tăng nguy cơ bị bạo lực. Một phụ nữ ở Hà Nội nói "Bố mẹ chị là người đầu tiên khuyên chị nên chịu đựng. Mẹ chị bảo "đồng nát thì về cầu Lôm, con gái nỏ mồm về ở với cha" (Nguồn: Kết quả điều tra Bạo lực gia đình quốc gia, Tổng cục Thống kê)

Bên cạnh đó, bạo lực gia đình còn có nguyên nhân khác đó là do trình độ học vấn thấp, tình trạng thiếu hiểu biết về pháp luật, về quyền của mình mà bản thân phụ nữ chưa nhận thức được. Do không hiểu biết pháp luật, không biết mình có những quyền gì, do vậy, người bị bạo hành không tự bảo vệ được chính bản thân mình, không đấu tranh vì lẽ phải và có thể họ còn bị phụ thuộc vào phong tục tập quán. Trong khảo sát của Hà Nội cũng như Bạo lực gia đình quốc gia cho thấy tỷ lệ nghịch đáng kể giữa trình độ phụ nữ với bạo lực và khoảng 60% phụ nữ từng bị bạo lực thể xác và tình dục do chồng gây ra nói rằng họ có nghe về Luật Phòng chống bạo lực gia đình. Tuy nhiên, phỏng vấn định tính cho thấy phụ nữ không nắm được chi tiết luật và ngay cả các cấp chính quyền địa phương cũng không nắm được Luật Phòng chống bạo lực gia đình.

Một nguyên nhân khác thuộc nhóm này là sự thiếu kỹ năng ứng xử. Điều quan trọng nhất để thoát khỏi bạo hành gia đình là nạn nhân phải biết tự bảo vệ mình. Phụ nữ chưa tự tin về giá trị bản thân nên đã cho phép người khác làm tổn thương và hành hạ mình.

\* **Nguyên nhân kinh tế:** Các nghiên cứu đã thực hiện ghi nhận rằng đói nghèo có liên quan chặt chẽ với tình trạng bạo lực trong gia đình, hay nói cách khác bạo lực gia đình thường xảy ra nhiều hơn trong những gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn.

Trong một nghiên cứu do Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển phối hợp với Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội tiến hành nghiên cứu bạo lực gia đình tại 6 tỉnh, thành phố, trong đó có thủ đô Hà Nội. Kết quả cho thấy có 59,8% số người được hỏi cho rằng khó khăn kinh tế là nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình. Trong một nghiên cứu khác của Viện Gia đình và Giới cho thấy, ở những gia đình kinh tế khá, tỷ lệ phụ nữ bị chửi, đánh thấp hơn những gia đình nghèo đói. Phụ nữ ở gia đình có kinh tế khá giả có tỷ lệ bị chửi là 17%, nhưng ở những gia đình nghèo thì tỷ lệ này là 30,7%, có nghĩa là phụ nữ trong gia đình kinh tế khá bị chồng chửi thấp hơn gần 2 lần so phụ nữ trong gia đình kinh tế khó khăn. Tỷ lệ phụ nữ bị các hành vi "thượng cẳng chân, hạ cẳng tay" của các đức lang quân cũng vậy, ở gia đình kinh tế khá là 3,3% so với 13,2% ở gia đình nghèo, thấp hơn 4 lần. Có thể dẫn một câu ngôn ngữ phương

---

Tây đã khái quát hoàn cảnh này: "Khi cái nghèo đi vào cửa chính thì tình yêu nhảy qua cửa sổ chạy trốn".

\* **Nguyên nhân do các tệ nạn xã hội:** do người chồng hoặc vợ mắc phải, như nghiện rượu, cờ bạc, ma túy. Một câu hỏi đặt ra là liệu việc uống rượu say có liên quan gì đến các hành vi bạo lực? Có phải khi sử dụng các chất kích thích như rượu, ma túy... nam giới thường có nguy cơ giải quyết những khó khăn bằng hành vi bạo lực, nhiều người thường lấy cớ say rượu, thua bạc để đánh đập, hành hạ vợ con?

Kết quả nghiên cứu bình đẳng giới ở Việt Nam trên 13 tỉnh, thành phố trong đó có thủ đô Hà Nội cho thấy tỷ lệ những phụ nữ có chồng uống rượu say bị chửi, đánh cao hơn nhiều so với nhóm phụ nữ có chồng không uống rượu say. Cụ thể, tỷ lệ những phụ nữ có chồng uống rượu say bị chửi là 33,5% và bị đánh là 8%, trong khi ở nhóm có chồng không uống rượu say tỷ lệ tương ứng là 14% và 2,8%. Như vậy, tỷ lệ phụ nữ có chồng uống rượu say bị chửi cao gấp 2,3% lần, bị đánh cao gấp 3,1 lần so với phụ nữ có chồng không uống rượu (Trần Thị Vân Anh và Nguyễn Hữu Minh, 2008: 317)

Đối với bạo lực gia đình, cờ bạc không phải là nguyên nhân chiếm tỷ lệ cao nhưng đây cũng là một trong những nguyên nhân tạo nên nỗi bức xúc vì nó không chỉ gây nên những tổn thất về mặt kinh tế mà còn gây nên hành vi bạo lực đối với vợ, con. Hà Nội là một trong những thành phố có tỷ lệ bạo hành gia đình vì lý do cờ bạc chiếm tương đối cao (40%) so với các tỉnh khác Đồng Tháp (25,5%), Quảng Ngãi (18,5%), và Trà Vinh (4%) (Hoàng Bá Thịnh, 2008: 374).

\* **Nguyên nhân tình cảm, ngoại tình:** Trong các nghiên cứu về bạo lực gia đình, nguyên nhân ngoại tình được ít người thừa nhận nhưng qua nghiên cứu lại thấy khá nhiều trường hợp bạo lực gia đình xảy ra do có quan hệ tình cảm khác giới ngoài hôn nhân. Hà Nội chịu ảnh hưởng rất nhiều của làn sóng cải cách kinh tế thị trường. Đã có những biến đổi về giá trị tinh thần và những chuẩn mực đạo đức xã hội. Không ít người bắt đầu xem quan hệ ngoài hôn nhân là chuyện riêng của mỗi gia đình, chuyện thường ngày nên xung đột trong gia đình dẫn đến bạo lực là điều không tránh khỏi.

\* **Đời sống vợ chồng không được thoải mái về tình dục:** Tuy đây là một vấn đề tế nhị, song chúng vẫn là nguồn gốc tạo nên tình trạng bạo lực gia đình. Vợ, chồng không được thoải mái tình dục, thường dẫn đến sự phản bội trong tình yêu và hôn nhân, chồng hoặc vợ ngoại tình, tình cảm vợ chồng sút mẻ.

\* **Nguyên nhân từ môi trường quản lý xã hội:** Một phần là những nạn nhân của bạo lực gia đình cam chịu, không muốn tố cáo, không muốn “vạch áo cho người xem lưng”. Theo kết quả điều tra Bạo lực gia đình quốc gia, có 87% phụ nữ bị bạo lực chưa bao giờ tìm kiếm sự hỗ trợ từ các dịch vụ hoặc từ những người có thẩm quyền. Nếu họ có tìm đến thì cũng là khi bạo lực đã nghiêm trọng và người họ tìm kiếm là lãnh đạo địa phương. Mặt khác chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể xã hội ở các cụm dân cư vẫn chưa quan tâm đúng mức tới việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các hội viên trong địa bàn của mình, chưa có những giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa và ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình, chưa xử lý triệt để những vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình. Các vụ bạo lực gia đình gây hậu quả nghiêm trọng hiện nay hình phạt còn quá nhẹ, không tương xứng với hậu quả mà nó gây ra, vì thế tính phòng ngừa răn đe còn hết sức hạn chế. Nhiều chỗ, nhiều nơi vẫn còn tồn tại khá phổ biến quan niệm "đèn nhà ai, nhà ấy rạng"; "vợ chồng đóng cửa bảo nhau"... Chính vì vậy hành vi bạo lực gia đình

---

càng có điều kiện diễn ra đằng sau những cánh cửa khép kín.

**Tài liệu trích dẫn**

Trần Thị Vân Anh và Nguyễn Hữu Minh (chủ biên). 2008. Bình đẳng giới ở Việt Nam. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Hoàng Bá Thịnh. 2008. Giáo trình Xã hội học về Giới. Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.